**TUẦN 3**

**Thứ Hai ngày 23 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 7: Sinh Hoạt Dưới Cờ**

**Tích cực tham gia hoạt động Sao Nhi đồng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- HS nghe thông báo để nắm được những hoạt động của Sao Nhi đồng.

- HS sẵn sàng tham gia tích cực các hoạt động của Sao Nhi đồng.

**2. Năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Nhận thức được ý nghĩa của việc thực hiện nội quy trường, lớp.

**b. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV**: Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**2. Đối với HS:**Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  ***a. Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với hoạt động sinh hoạt dưới cờ - Tích cực tham gia sinh hoạt sao nhi đồng.  ***b. Cách tiến hành:*** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***a. Mục tiêu:*** HS sẵn sàng tham gia tích cực các hoạt động của Sao Nhi đồng.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV Tổng phụ trách phổ biến hoạt động của Sao Nhi đồng.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png  - Liên đội trưởng phổ biến các hoạt động nổi bật của Sao Nhi đồng; nhắc nhở khuyến khích các bạn trong trường duy trì và tham gia tích cực vào các hoạt động sinh hoạt Sao.  - GV mời một số Sao có thành tích nổi bật trong năm học trước lên trước toàn trường chia sẻ về những hoạt động của Sao mình.  - GV cho tổ chức một số tiết mục văn nghệ do các Sao tham gia biểu diễn.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  **-** Cho HS nhắc lại các nội dung  - Dặn dò HS về nhà tiếp tục rèn thêm các tiết mục  - Chuẩn bị bài sau. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS biểu diễn văn nghệ, các HS khác lắng nghe, cổ vũ.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 23 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 21+22 Chơi bán hàng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Biết ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài (cười như nắc nẻ, bùi, bãi). Hiểu trò chơi bán hàng và tình bạn đẹp giữa hai bạn nhỏ.

- Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật (người, vật, thời gian). Giới thiệu được các hình ảnh trong bài thơ theo mẫu: *Ai là gì? Cái gì là gì?*.

- Nhận biết một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mĩ

**b. Phẩm chất:** Biết liên hệ với thực tế (tình bạn, các hoạt động và trò chơi của thiếu nhi).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS**: Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  **\* Chia sẻ chủ điểm**  - Mời HS đọc yêu cầu BT 1,2  - Mời HS trả lời câu hỏi của BT 1,2  - Yêu cầu HS quan sát tranh phần *Chia sẻ*, nêu hiểu biết của mình về các trò chơi trong tranh.  **\*Giới thiệu bài**  Mở đầu chủ điểm *Bạn bè của em*, các em sẽ làm quen với bài thơ *Chơi bán hàng* nói về một trò chơi quen thuộc của trẻ em. Các em cùng đọc xem bài thơ có gì thú vị nhé.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***  - GV đọc diễn cảm bài thơ *Chơi bán hàng* (giọng vui, nhẹ nhàng)  - Hướng dẫn luyện đọc, kết hợp giảng nghĩa từ  + *Đọc nối tiếp từng dòng thơ*: HS đọc tiếp nối 2 dòng trước lớp. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS; nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp.  + Yêu cầu HS tìm từ khó đọc.  - GV đọc mẫu từ khó.  - HS đọc từ khó.  - Giảng nghĩa một số từ*: cười như nắc nẻ, bùi, bãi*.*.…*  - GV hướng dẫn HS chia đoạn.(3 *khổ thơ*)  + *Đọc từng khổ thơ trước lớp*: HS đọc nối tiếp các *khổ thơ*. Trước khi HS đọc, GV nhắc cả lóp nghỉ hơi đúng, thể hiện tình cảm qua giọng đọc.  VD: *Bé Hương và bé Thảo// Rủ nhau/ chơi bán hàng// Hương/ có củ khoai lang// Nào/ Thảo mua đi nhé.//*  + *Đọc từng khổ thơ trong nhóm*: Chia lớp thành các nhóm, HDHS đọc đúng – đọc theo giọng *gợi tả, gợi cảm* một cách tự nhiên.  + *Thi đọc giữa các nhóm*: Cử đại diện nhóm thi đọc tiếp sức.(cá nhân, bàn, tổ).  - Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh (cả bài) với giọng vừa phải, không đọc quá to.  - 1 HS đọc lại toàn bài.  - GV nhận xét.  ***Hoạt động 2: Tìm hiểu bài***  - Mời 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 câu hỏi trong SGK.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời từng CH.  - Yêu cầu một số cặp HS làm mẫu: thực hành hỏi – đáp trước lớp  *Câu 1:* Đọc khổ thơ 1 và cho biết:    - GV mời các cặp HS khác thực hiện tương tự với các CH 2, 3, 4.  *Câu 2:* Bạn Thảo mua khoai bằng gì?  *Câu 3:* Trò chơi của hai bạn kết thúc thế nào?    *Câu 4:* Theo bạn, khổ thơ cuối nói lên điều gì?  GV nhận xét, chốt đáp án:  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  ***Bài 1:***  - Mời 1HS đọc yêu cầu BT1  - GV hướng dẫn HS làm bài: Các em hãy xếp các từ ngữ ở các quả lê vào các giỏ *chỉ người, chỉ vật* hoặc *chỉ thời gian* sao cho phù hợp.  - Yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - Yêu cầu một số HS lên bảng hoàn thành BT.    - GV nhận xét  ***Bài 2:***  - Mời 1HS đọc yêu cầu BT2  - GV hướng dẫn HS làm bài: em nói về hình ảnh minh họa bài thơ theo mẫu đã cho.  - Yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả theo hình thức phỏng vấn (hỏi - trả lời)    - GV nhận xét  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ của bài  - GV hướng dẫn HS luyện đọc lại khổ thơ 1, 2  + GV đọc mẫu  + Gọi HS đọc lại  - Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp  - GV theo dõi giúp đỡ HS  - Mời đại diện các nhóm thi đọc  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Hoạt động củng cố-nối tiếp**  + Hôm nay các em được học bài đọc nào?  + Theo bạn, khổ thơ cuối nói lên điều gì?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - Chuấn bị bài: *Mít làm thơ* | - HS đọc  - HS trả lời  - HS quan sát và nêu hiểu biết    - HS lắng nghe    - HS lắng nghe, theo dõi SGK.  - HS đọc tiếp nối 2 dòng thơ trước lớp    - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nối tiếp đọc từng khổ thơ    - HS đọc tiếp nối từng khổ thơ trong nhóm.  - HS thi đọc tiếp nối 2 khổ thơ trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - Cả lớp đọc đồng thanh  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc và thảo luận.  - HS thảo luận và TLCH  - HS thực hành hỏi - đáp  Câu a.  - HS 1: Hương và Thảo chơi trò chơi gì?  - HS 2: Hương và Thảo chơi trò chơi bán hàng.  Câu b.  - HS 1: Hàng để hai bạn mua bán là gì?  - HS 2: Hàng để hai bạn mua bán là một củ khoai lang đã luộc.  Câu c.  - HS 1: Ai là người bán? Ai là người mua?  - HS 2: Hương là người bán. Thảo là người mua.  - Thảo mua khoai bằng một chiếc lá rơi.  - Mua bán xong, Thảo bẻ đôi củ khoai mời người bán Hương ăn chung.  - Khổ thơ cuối khen khoai ngọt bùi, khen tình bạn giữa Hương và Thảo.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS làm bài vào VBT  a) Từ ngữ chỉ người: Thảo, Hương, người bán.  b) Từ ngữ chỉ vật: khoai lang, tiền, lá, đất, nhà.  c) Từ ngữ chỉ thời gian: chiều, mùa đông.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS làm bài vào VBT  + HS 1: Đây là bạn Hương. Bạn Hương là...  + HS 2: Bạn Hương là **người bán hàng**.  + HS 2: Đây là bạn Thảo. Bạn Thảo là...  + HS 1: Bạn Thảo là **người mua hàng**.  + HS 1: Đây là chiếc lá. Chiếc lá là...  + HS 2: Chiếc lá là **tiền mua khoai lang**.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS đọc theo cặp  - HS lắng nghe  - HS thi đọc  - HS bình chọn  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 23 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 11 Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đếm và đọc viết, so sánh các số trong phạm vi 100.

- Số liền trước, số liền sau của một số cho trước. Sử dụng tia số.

- Thực hiện cộng, trừ các số có hai chữ số(không nhớ) trong phạm vi 100. Xác định tên gọi của thành phần và kết quả của phép tính cộng, trừ.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:** Thông qua việc luyện tập chung các kiến thức nêu trên, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **5’**  **10’**  **5’**  5’  5’ | **1. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Chuyền bóng”. Yêu cầu hs nhận được bóng sẽ nói một điều đã học mà mình nhớ nhất từ đầu năm đến giờ.  - GV kết hợp giới thiệu bài  - GV ghi tên bài lên bảng  **2. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  **Bài 1**: Mỗi cánh diều ứng gắn với vạch chỉ số nào trên tia số dưới đây  - Mời 1HS nêu yêu cầu BT1.  -Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi. Yêu cầu HS quan sát vị trí điểm nối các dây diều, đọc số mà dây diều đó được gắn.  - Gọi đại diện 2 nhóm  - Hỏi: Nhìn vào tia số cho cô biết:  + Số nào lớn nhất? Số nào bé nhất?  + Nêu các số trong chục lớn hơn 20 nhưng nhỏ hơn 80?  + Hai số liền nhau trên tia số hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?  🡺 GV chốt lại cách sử dụng tia số để so sánh số.  **Bài 2**:  a.Nêu số liền trước và liền sau của mỗi số sau: 53, 40, 1  b. Nêu số liền sau của mỗi số sau: 19, 73, 11  - Mời 1HS nêu yêu cầu BT2  - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi  - Mời đại diện các nhóm đưa ra ra kết quả thảo luận. các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - Hỏi:  + Nêu cách tìm số liền trước, liền sau của 53, 40, 1?  Số liền trước và số liền sau của cùng 1 số có gì khác nhau?  **c.** Điền dấu    - Yêu cầu HS so sánh trực tiếp từng cặp số rồi điền dấu vào vở bài tập.  🡺GV chốt lại cách so sánh số.  **Bài 3**:  a.Tính tổng biết các số hạng lần lượt là:  26 và 13, 40 và 15  b.Tính hiệu, biết:  Số bị trừ là 57, số trừ là 24  - Mời 1 HS nêu yêu cầu của BT3  -Yêu cầu HS làm bài tập vào vở  - Mời 3HS lên bảng làm bài tập. các bạn còn lại nhận xét và bổ sung.  **Bài 4: Giải toán**  - Hỏi: Tính tổng (hiệu) ta thực hiện phép tính gì?  - Yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính rồi tính  - Mời 1HS nêu yêu cầu của bài toán  - Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu HS viết phép tính vào vở bài tập  - Mời 2HS lên bảng làm bài tập  - Nhận xét bài làm của HS  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ *Ai nhanh ai đúng*”  - GV đưa ra các cách làm khác nhau của phép tính 45 – 23 và 34 + 12  - Yêu cầu HS chọn cách làm đúng và giải thích tại sao cách kia sai  - Khen đội thắng cuộc  - Để làm tốt các bài tập trong tiết toán hôm nay, em cần nhắn bạn điều gì?  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà chuẩn bị cho bài học sau | - HS chơi chuyền bóng và nhắc lại các kiến thức đã học;  + Tia số  + Số liền trước, số liền sau.  + Số hạng, tổng, số bị trừ, số trừ, hiệu.  + Đề xi mét  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS xác định yêu cầu  bài tập.  - HS thảo luận theo nhóm đôi  - Đại diện 2 nhóm nêu kết quả. Các nhóm còn lại nhận xét.  - HS trả lời câu hỏi  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS chú ý lắng nghe và ghi nhớ  - HS nêu yêu cầu của đề bài  - HS thảo luận theo nhóm đôi  - Thực hiện yêu cầu của GV  - HS trả lời câu hỏi  - Thực hiện yêu cầu của GV  - Chú ý lắng nghe  - HS nêu yêu cầu của BT  - Thực hiện yêu cầu của GV  - 3 HS lên bảng làm bài. Các HS còn lại nhận xét và bổ sung  - HS trả lời câu hỏi  -HS nêu cách đặt tính, cách tính  - HS nêu yêu cầu của bài toán  - HS trả lời  - HS viết phép tính và trả lời  - Thực hiện yêu cầu của GV  - HS tham gia trò chơi, dùng thẻ lựa chọn đáp án đúng.  - HS trả lời  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 24 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 23+24 Tập chép: Ếch con và bạn**

**Chữ hoa B**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Chép lại chính xác bài thơ *Ếch con và bạn* (40 chữ). Qua bài chép, củng cố cách trình bày một bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô li.

- Nhớ quy tắc chính tả **g / gh**; làm đúng BT điền chữ **g** hoặc **gh**.

- Viết đúng 10 chữ cái (từ **p** đến **y**) theo tên chữ cái. Học thuộc bảng chữ cái 29 chữ.

- Biết viết chữ cái B viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng *Bạn bè giúp đỡ nhau* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong những câu thơ vui.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

**b. Phẩm chất:**

**-** Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1.Hoạt động khởi động:**  - Yêu cầu HS viết vào bảng con các từ: *nhích, lầm lì, tinh nghịch, vút, chuông*  - GV nhận xét.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **Hoạt động 1: Tập chép: Ếch con và bạn.**  - GV đọc bài thơ Ếch con và bạn.  - Mời 1 HS đọc bài thơ Ếch con và bạn  - GV hướng dẫn HS nhận xét:  + Tên bài *Ếch con và bạn* được viết ở vị trí nào? (Giữa trang vở).  + Bài có mấy dòng thơ? (8 dòng). Mỗi dòng có mấy chữ? (5 chữ). Chữ đầu câu viết như thế nào? (Viết hoa).  - GV nhắc HS chú ý viết đúng các từ ngữ khó, VD: *xuống nước, xoe tròn, reo lên, lẳng lặng, giống nhau,...*  - GV yêu cầu HS chép bài vào vở *Luyện viết*. - GV theo dõi, sửa chữa  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.  - GV đánh giá 5 – 7 bài, nhận xét từng bài về nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **Hoạt động 2: Làm bài tập.**  **Bài 2:** Điền chữ: ***g*** hoặc ***gh***  - GV nêu yêu cầu của BT, mời 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả **g** và **gh**.  - GV yêu cầu cả lớp làm bài vào vở *Luyện viết*. GV mời 1 HS lên bảng làm BT.  - GV và cả lớp nhận xét bài làm của bạn, chốt đáp án: ***g****à trống – tiếng* ***g****áy –* ***gh****i nhớ – cái* ***g****ối*.  **Bài 3:** Viết vào vở những chữ cái còn thiếu trong bảng chữ cái  - GV nêu yêu cầu: HS đọc trong vở *Luyện viết 2* các tên chữ cái ở cột 3, viết vào cột 2 những chữ cái tương ứng.    - GV chiếu BT lên bảng, mời 2 HS lên bảng hoàn thành BT, yêu cầu các HS còn lại làm bài vào vở *Luyện viết 2.*  - GV sửa bài, chốt đáp án: 10 chữ cái cuối cùng trong bảng chữ cái: *p, q, r, s, t, u, ư, v, x, y*.  - GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh lại các chữ cái vừa viết.  **Hoạt động 3: Viết chữ hoa B**  **Mục tiêu:** Biết viết chữ cái B viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng *Bạn bè giúp đỡ nhau* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.  **Cách tiến hành:**  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: Chữ B hoa cao mấy li, viết trên mấy đường kẻ ngang (ĐKN)? Được viết bởi mấy nét?    - GV chốt đáp án: Chữ B hoa cao 5 li, viết trên 6 ĐKN. Được viết bởi 2 nét.  - GV chỉ mẫu chữ, miêu tả:  + Nét 1: Gần giống nét móc ngược trái nhưng phía trên hơi lượn sang phải, đầu móc cong vào phía trong.  + Nét 2: Kết hợp của 2 nét cơ bản (cong trên và cong phải) nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.  - GV chỉ dẫn HS viết:  + Nét 1: Đặt bút trên ĐK 6, hơi lượn bút sang trái viết nét móc ngược trái (đầu móc cong vào phía trong); dừng bút trên ĐK 2.  + Nét 2: Từ điểm dừng của nét 1, lia bút lên ĐK 5 (bên trái nét móc) viết tiếp nét cong trên và cong phải liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ gần giữa thân chữ (dưới ĐK 4); dừng bút ở khoảng giữa ĐK 2 và ĐK 3. Chú ý: Nét cong cần lượn đều và cân đối, nửa cong dưới vòng sang bên phải rộng hơn nửa cong trên.  - GV viết mẫu chữ B hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.  **-** GV yêu cầu HS viết chữ B hoa vào vở *Luyện viết 2*.  - GV hướng dẫn HS viết câu ứng dụng: *Bạn bè giúp đỡ nhau*.  - GV cho HS đọc câu ứng dụng.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ B hoa (cỡ nhỏ) và *b, g, h* cao mấy li? Chữ *p, đ* cao mấy li? Những chữ còn lại (*a, n, e, i, u, ơ, u*) cao mấy li?  + Cách đặt dấu thanh.  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở *Luyện viết*.  - GV chấm nhanh 5 – 7 bài, nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS chuẩn bị cho bài học sau | - HS thực hiện yêu cầu của GV  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện yêu cầu của GV.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý các từ ngữ khó.  - HS chép bài vào vở *Luyện viết*.  - HS tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV nêu YC của BT. 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả **g** và **gh**: **gh** + e, ê, i; **g** + a, o, ô, ơ, u, ư.  - Cả lớp làm bài vào vở *Luyện viết*. 1 HS lên bảng làm BT.  - Cả lớp nhận xét và chốt đáp án cùng GV.  - HS đọc trong vở *Luyện viết 2* các tên chữ cái ở cột 3, viết vào cột 2 những chữ cái tương ứng.  - 2 HS lên bảng hoàn thành BT. Các HS còn lại làm bài vào vở *Luyện viết 2.*  - HS lắng nghe, sửa bài.  - Cả lớp đọc đồng thành lại các chữ cái vừa viết.  - HS nghe GV hỏi, trả lời.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết chữ B hoa vào vở *Luyện viết 2*.  - HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ B hoa (cỡ nhỏ) và *b, g, h* cao 2,5 li. Chữ *p, đ* cao 2 li. Những chữ còn lại cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu nặng đặt dưới chữ *a*. Dấu huyền đặt trên chữ *e*.  - HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 24 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

**Tiết 5 Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Kể tên được một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận.

- Nêu được những việc làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc.

- Đưa ra được các tình huống xử lí khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.

**b. Phẩm chất:** Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**b. Đối với HS:** Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1 Hoạt động khởi động:**  - GV cho HS quan sát hình bạn trong SGK trang 14 và trả lời câu hỏi: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png  *Bạn trong hình bị làm sao? Bạn hoặc người nhà đã bao giờ bị như vậy chưa?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Trong cuộc sống hằng ngày sẽ có những lúc chúng ta gặp phải trường hợp một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng trong gia đình có thể gây ngộ độc. Vậy lí do có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống là gì? Những việc làm để phòng tránh và xử lí khi bị ngộ độc qua đường ăn uống là gì? Chúng ta sẽ cùng đi tìm câu trả lời trong bài học ngày hôm nay -* ***Bài 3: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 7 SGK trang 14, 15 và trả lời câu hỏi:  *+ Hãy nói thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống trong cách hình.*  *+ Hãy kể tên một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng có thể gây ngộc độc qua đường ăn uống có trong nhà em.* C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  **2. Hoạt động luyện tập, vận dụng:**  **Hoạt động 1: Trao đổi thông tin thu thập được từ các nguồn khác nhau**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png  - GV yêu cầu HS:  *+ Thảo luận nhóm 4 và hoàn thành Phiếu thu thập thông tin sau:*  **PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN**   | **STT** | **Lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống** | **Từ nguồn thông tin** | | --- | --- | --- | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |   *+ Thành viên trong nhóm thay phiên nhau đóng vai bác sĩ để nói với bạn lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn (bao gồm cả phần đong vai bác sĩ).  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  **4. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV nhận xét tiết hoc.  - Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. *Bạn trong hình bị đau bụng, buồn nôn và muốn đi vệ sinh sau khi ăn đồ ăn, có thể bạn đã bị ngộ độc do thức ăn.*  - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.- HS trả lời:  + *Thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống trong cách hình: Thức ăn bị thiu. Nước uống bị ruồi đậu vào. Dùng đồ ăn hết hạn sử dụng. Trái cây bị hỏng, thối. Cơm để lâu bị thiu. Dùng pin để nấu thức ăn. Dùng chất đốt như xăng, dầu nhớt để đun nấu.*  *+ Một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng có thể gây ngộc độc qua đường ăn uống có trong nhà em: sữa hết hạn sử dụng, thức ăn để lâu ngày, chén, đĩa, dụng cụ làm bếp bị bẩn.,...*  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS thực hiện yêu cầu của GV.  - HS chú ý lắng nghe     | **STT** | **Lí do gây ngộ độc** | **Từ nguồn thông tin** | | --- | --- | --- | | 1 | Thức ăn ôi thiu | Ti vi | | 2 | Thực phẩm quá hạn sử dụng | Báo | | .... |  |  |   *- HS đóng vai bác sĩ nói với bạn lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống:*  *- Bạn nhỏ: Thưa bác sĩ, vì sao chúng ta lại bị ngộ độc ạ?*  *- Bác sĩ: Chúng ta có thể bị ngộ độc thực phẩm do thức ăn bị biến chất, ôi thiu: Ví dụ: dầu, mỡ dùng đi dùng lại nhiều lần.*  *- Bạn nhỏ: Thưa bác sĩ, vì sao chúng ta lại bị ngộ độc ạ?*  *- Bác sĩ: Chúng ta có thể bị ngộ độc* *do ăn phải thực phẩm có sẵn chất độc như: cá nóc, cóc, mật cá trắm, nấm độc, khoai tây mọc mầm, một số loại quả đậu….*  - HS trình bày  - Thực hiện yêu cầu của GV.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 24 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 8 Sao Nhi đồng của chúng em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giới thiệu được về Sao Nhi đồng của mình.

- Tham gia một số trò chơi để chia sẻ về hoạt động và ý nghĩa của Sao Nhi đồng đối với bản thân.

- Rèn luyện cho HS về ý thức, tinh thần, thái độ yêu Sao và yêu Đội; hình thành thói quen tốt, hành vi tốt đối với Sao và Đội; từ đó làm nền tảng cho các em tiến lên Đội, phấn đấu trở thành Đội viên tốt.

**2. Năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học

- Nêu được một số nội dung, hoạt động của Sao Nhi đồng; chia sẻ cảm xúc của bản thân khi tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng.

**-** Tham gia trò chơi, nâng cao tinh thần tập thể.

**b. Phẩm chất**: Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:**Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV tổ chức cho HS nghe bài hát liên quan đến đến Sao Nhi đồng: *Sao vui của em, Năm cánh sao vui, Nhanh bước nhanh nhi đồng.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?*  *+ Em có muốn tham gia các hoạt động của Sao Nhi đồng không?*  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Sao Nhi đồng của chúng em.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Giới thiệu về Sao Nhi đồng**  *Bước 1: Thảo luận theo nhóm đôi.*  HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi gợi ý sau:  *- Tên Sao của nhóm bạn là gì? Anh (chị) phụ trách Sao của bạn là ai?*  *- Bạn có thích tham gia hoạt động sinh hoạt Sao không? Vì sao?*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png  *Bước 2: Làm việc cả lớp:*  - GV mời một số cặp HS lên chia sẻ trước lớp.  - GV và HS nhận xét. GV khen ngợi một số cặp chia sẻ tốt và tự tin trước lớp.  **Kết luận:** *Khi sinh hoạt Sao Nhi đồng, các em sẽ được tham gia nhiều hoạt động tập thể, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, bạn tốt, cháu ngoan Bác Hồ.*  **Hoạt động 2: Tạo hình ảnh Sao của em**  - GV phổ biến luật chơi: *Mỗi Sao sẽ chọn cho mình một cách tạo dáng và chào ấn tượng trước lớp. Sao nào có cách tạo dáng sáng tạo, vui vẻ nhất sẽ là đội thắng cuộc.*  - GV chia lớp thành các nhóm tương ứng với các thành viên trong một Sao.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png  - GV hướng dẫn mỗi Sao sẽ thảo luận nhóm và lên trước lớp thể hiện cách tạo dáng của Sao mình.  - GV và HS nhận xét và bình chọn nhóm tạo dáng ấn tượng nhất.  **Kết luận:** *Mỗi Sao là một tập thể nhỏ, cùng gắn bó, giúp đỡ nhau học tập và rèn luyện. Các em cần thể hiện tinh thần đoàn kết và vui vẻ giữa các thành viên trong Sao.*  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV nhận xét tiết học. | - HS nghe các bài hát.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS thảo luận theo cặp, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe luật chơi.  - HS chia thành các nhóm Tham gia trò chơi.  - HS thể hiện cách tạo dáng trước lớp.  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 24 tháng 9 năm 20224**

**Môn: Toán**

**Tiết 12 Luyện tập: Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-**Luyện tập về “cộng hai số có tổng bằng 10” và “ 10 cộng với một số” trong phạm vi 20, chuẩn bị cho việc học về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:**Thông qua việc luyện tập, thực hành tính cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 10, 20, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, bài giảng,….

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1.Hoạt động khởi động:**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “ong tìm hoa”. Yêu cầu HS lựa chọn những chú ong có gắn phép tính phù hợp với kết quả ghi trong bông hoa (GV lựa chọn các phép tính trong phạm vi 10, 20)  - GV kết hợp giới thiệu bài  - GV ghi tên bài lên bảng  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**:  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu HS thưc hiện phép cộng để tìm kết quả của từng phép tính trong thẻ điền vào vở bài tập  - Yêu cầu HS làm việc nhóm: Đổi vở cho nhau, đọc phép tính và kết quả tương ứng với mỗi phép tính  - Chữa bài bằng trò chơi thi ghép đôi: HS có thẻ phép tính tìm đúng HS có kết quả đúng làm thành 1 đôi.  - GV tổng kết trò chơi, chốt kết quả đúng.  **Bài 2**: Tính  - Yêu cầu hs điền vào vở bài tập  - Gọi hs chữa miệng nối tiếp  - Gọi hs nhận xét bài của bạn    🡺***GV chốt: Khi nhìn vào các số trong phạm vi 10, chúng ta có thể ‘làm tròn 10” bằng cách dựa vào bảng cộng.***  - Yêu cầu HS nêu thêm một vài phép tính có tổng bằng 10  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - Yêu cầu hs tự làm bài vào vở  - Mời 1HS lên bảng làm bài tập  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung  **Bài 3**: Tính nhẩm  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở  - Gọi 3 hs lên bảng làm bài  - Gv gọi HS nhận xét, bổ sung  - GV chốt đáp án đúng   | 9+1=10  9+1+4=14 | 8+2=10       8+2+3=15 | 7+3=10  7+3+5=15 | | --- | --- | --- |   - Yêu cầu hs đổi chéo vở chữa bài  - Hỏi: Trong một biểu thức có 2 phép tính, ta thực hiện như thế nào?  **🡺GV kết luận:***Trong một biểu thức có 2 phép tính thì lần lượt thực hiện từ phải sang trái.*  **3. Hoạt động thực hành, vận dụng:**  **Bài  4: Điền số**  - GV nêu yêu cầu bài toán  -Yêu cầu HS quan sát mẫu để nhận dạng bài toán dạng 10 cộng với 1 số  - Yêu cầu HS điền vào vở bài tập  - Gọi 2 đội, mỗi đội 4 HS lên thi tiếp sức chữa bài  - Gọi HS nhận xét bài làm của 2 đội  - Hỏi: Nêu cách nhẩm nhanh cho các phép tính dạng 10 cộng với một số?  - GV nhận xét, biểu dương  **4. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Lấy một ví dụ làm tròn cho 10 và 10 cộng với một số?  - Nhận xét tiết học, chuẩn bị bài sau | - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện 2 nhóm lên tham gia chơi  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.    - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS làm vở bài tập  - HS thảo luận theo nhóm, đổi vở cho nhau nêu kết quả  - HS tham gia trò chơi thi ghép đôi: HS có thẻ phép tính tìm đúng HS có kết quả đúng làm thành 1 đôi.  - HS chú ý lắng nghe  - HS làm vở bài tập  - HS nối tiếp nhau chữa bài  - HS nhận xét, bổ sung  *10 + 1 =11        10 + 4=14*  *10 + 5= 15        10 + 7=17*  *10 + 9=19         10 + 3=13*  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS nêu thêm một vài PT có tổng bằng 10  - HS làm vào vở  - Hs nêu đề bài và xác định yêu cầu  https://lh6.googleusercontent.com/UqNNGZqyr0LtNpU4_5KW8bmRKUguWt0ynz4FZ-GKBuUOmz_9aNz-9DSw3hRKcY0hkrOPVFTL-_KdLbR0SKUdFszN0vHhd2aSTgMVmtXcDsoJkk-lR7MzlCTwZnZXA6XFFDvacHGFVSbA  - 3 HS lên bảng làm bài  -  HS làm bài vào vở.Các bạn còn lại nhận xét và bổ sung.  - Hs nhận xét, bổ sung  - Đổi chéo vở chữa bài  - HS trả lời    - HS đọc đề  - HS trả lời  - HS làm vở BT  - HS chữa bài dưới hình thức thi tiếp sức.  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS trả lời  - HS chú ý lắng nghe  - 4 -5HS nêu phép tính.  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 24 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Đạo đức**

**Tiết 3 Kính trọng thầy cô giáo (tiết 1)**

**I. YÊU CÀU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo cô giáo.

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

\* GDLTCM-ĐĐLS:

- Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè.

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

**cho học sinh Tiểu học**

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Biết kính trọng thầy cô giáo, người thân trong gia đình.

**b. Phẩm chất:** Kính trọng thầy cô giáo và quan tâm đến bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** SGK, VBT đạo đức 2,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động khởi động:**  - GV bắt nhịp, cả lớp cùng hát bài Cô giáo của  em nhạc sĩ Đỗ Mạnh Thường, thơ Nguyễn Hữu Tường.  - GV kết nối bài học, giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1:** **Đọc thơ và trả lời câu hỏi.**  - GV chiếu tranh SGK trang 10, yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết :  *+ Bức tranh vẽ những ai?*  *+ Những người trong tranh đang làm gì?*  - Gọi 1 HS đọc bài thơ  - GV đưa câu hỏi và gọi 1 HS đọc câu hỏi.  *a) Cô giáo trong bài thơ đã làm những gì cho HS?*  *b) Những việc làm đó thể hiện tình cảm của cô giáo đối với học sinh như thế nào?*  *c) Tình cảm của bạn nhỏ đối với cô giáo như thế nào?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi trong thời gian 3 phút.  - Gọi 1 nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu hành động, lời nói thể hiện sự kính trọng thầy, cô giáo.**  - Đặt câu hỏi liên hệ:  *+ Hằng ngày ở trường, thầy cô giáo đã làm gì để chăm sóc, dạy dỗ các con?*  *+ Các con cần có thái độ như thế nào để đền đáp công ơn của thầy cô giáo?*  **GV chốt:** *Ở trường, thầy, cô giáo như người cha, người mẹ thứ hai của các con, luôn thương, yêu, chăm sóc, dạy dỗ các con.*  **Hoạt động 3:Thảo luận** **về cách ứng xử thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.**  - GV chiếu tranh 1,2,3,4,5 trang 11, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi sau:  *1.Các bạn trong tranh đang làm gì?*  *2.Việc làm đó thể hiện điều gì?*  - Gọi 1 cặp đôi lên làm mẫu bức tranh 1  - GV: tổ 1 làm tranh 2, tổ 2 làm tranh 3, tổ 3 làm tranh 4, tổ 4 làm tranh 5.  - Gọi HS báo cáo.  - GV: Vậy bạn nào có thể nêu lại cho cô và cả lớp những hành động, lời nói trong các bức tranh thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo?  **Mở rộng***: Ngoài những hành động và lời nói đó, các con còn biết những việc làm nào khác thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo ?*  **3. Hoạt động vận dụng, thực hành**  - Yêu cầu HS thảo luận theo từng dãy bàn , mỗi dãy 1 cách  - GV gọi đại diện các nhóm báo cáo.  - GV: yêu cầu HS nối tiếp nhắc lại cách ứng xử thể hiện sự kính trọng với thầy cô giáo.  - GV mở bài hát Thầy cô cho em mùa xuân  GV: Bạn nhỏ trong bài hát thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo như thế nào  \* GDLTCM-ĐĐLS:  - Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè.  - Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.  **4. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV: Hôm nay chúng ta học bài gì?  - GV: Về nhà các con hãy làm thiêp chúc mừng bằng cách vẽ, cắt, xé dán trang trí thiệp gửi đến thầy, cô giáo mà các con yêu quý để chuẩn bị cho bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS hát  - HS chú ý lắng nghe    +*Tranh vẽ cô giáo và hai bạn HS*  *+Cô giáo đang đón hai bạn HS vào lớp.*  - HS đọc    - HS thảo luận  - 1 nhóm báo cáo, và mời các nhóm khác nhận xét, phỏng vấn:  + *Dựa vào đâu nhóm bạn biết tình cảm của cô giáo đối với học sinh?*  + *Làm thế nào nhóm bạn biết được tình cảm của các bạn nhỏ trong bài thơ đối với cô giáo?*  - HS trả lời    - HS chú ý lắng nghe  - HS quan sát tranh  - HS làm mẫu  - Mỗi tranh một nhóm hỏi, trả lời và nhận xét.  - HS trả lời    - HS chia sẻ.  - HS thảo luận.  - Đại diện nhóm báo cáo, nhận xét.  - HS nhắc lại  - HS chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi: Bạn nhỏ thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo bằng cách tằng thầy bông hồng, một bài hát  - HS trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ.  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Tư ngày 25 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 25+26 Mít làm thơ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi, dấu gạch ngang, ngắt nhịp các câu thơ hợp lí. Biết đọc phân biệt lời người kể chuyện với lời các nhân vật (Mít, Hoa Giấy).

- Hiểu nghĩa của từ ngữ được chú giải cuối bài. Hiểu nội dung, ý nghĩa của câu chuyện: Vì yêu bạn bè, Mít tập là thơ tặng các bạn. Nhưng Mít mới học làm thơ nên thơ của Mít còn vụng về, khiến các bạn hiểu lầm.

- Cảm nhận được tính hài hước của câu chuyện qua những vần thơ ngộ nghĩnh của Mít và sự hiểu lầm của bạn bè. Yê thích tính cách ngộ nghĩnh, đáng yêu của nhận vật.

- Bước đầu hiểu thế nào là vần thơ. Biết tìm các tiếng bắt vần với nhau.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác (Rèn cho HS có kĩ năng hợp tác làm việc nhóm)

- Năng lực tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập – nhận biết các từ ngữ chỉ người, vật, con vật, thời gian)

- Năng lực văn học: (Nhận diện được bài thơ. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**b. Phẩm chất**: Yêu thích các mùa ở nước ta.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ đọc một đoạn trích trong một truyện nổi tiếng thế giới mà trẻ em rất yêu thích – *Những cuộc phiêu lưu của Mít và các bạn* của Nô-xốp, một nhà văn người Nga. Đoạn truyện vui này kể về ham thích làm thơ của bạn Mít. Các em cùng đọc truyện để biết: Mít là một cậu bé như thế nào? Cậu học làm thơ ra sao? Cậu đã viết những câu thơ tặng bạn như thế nào và cá bạn đã phản ứng ra sao?  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài đọc (giọng nhí nhảnh, nhẹ nhàng). GV đọc xong, mời 4 HS nối tiếp nhau đọc lời giải nghĩa 4 từ ngữ: *ngộ nghĩnh, thi sĩ, kỳ diệu, cá chuối*.  - GV mời 2 HS đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK.  - GV yêu cầu HS trao đổi theo cặp, trả lời từng câu hỏi  - GV mời một số cặp HS làm mẫu: thực hành hỏi – đáp trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + Câu 1: Thi sĩ Hoa Giấy dạy Mít làm thơ.  + Câu 2: Mít tặng Biết Tuốt câu thơ:  *Một hôm đi dạo qua dòng suối*  *Biết Tuốt nhảy qua con cá chuối.*  + Câu 3: Các bạn tỏ thái độ giận dỗi Mít vì cho là Mít chế giễu họ.  + Câu 4: Nói 1 – 2 câu để giúp Mít giải thích cho các bạn hiểu và không giận Mít. VD:   * Tớ mới tập làm thơ mà. Các cậu thông cảm nhé! * Bỏ qua cho mình nhé. Mình rất quý các bạn mà. * Mình mới tập làm thơ nên mới viết thế. Các cậu đừng giận nhé!   **Hoạt động 3: Luyện tập**  - GV mời 2 HS đọc 2 BT phần *Luyện tập*.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời CH.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 1: Theo lời Hoa Giấy, hai tiếng bắt vần với nhau là hai tiếng có phần cuối giống nhau.  + BT 2: Những tiếng vần với nhau trong câu thơ Mít tặng Biết Tuốt là: *suối – chuối*. Đây là hai tiếng có vần giống nhau hoàn toàn – vần **uôi**.  - GV yêu cầu thêm: Mỗi HS tìm 1 tiếng cùng vần với tên mình.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS về nhà chuẩn bị cho bài học sau. | - HS lắng nghe.  - Cả lớp đọc thầm theo bài đọc khi GV đọc. 4 HS nối tiếp nhau đọc lời giải nghĩa 4 từ ngữ.  - 2 HS đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc. Cả lớp đọc thầm theo.  - 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK:  + Câu 1: Ai dạy Mít làm thơ?  + Câu 2: Mít tặng Biết Tuốt câu thơ như thế nào?  + Câu 3: Vì sao các bạn tỏ thái độ giận dỗi với Mít?  + Câu 4: Hãy nói 1 – 2 câu để giúp Mít giải thích cho các bạn hiểu và không giận Mít.  - HS trao đổi theo cặp, trả lời từng CH.  - Một số cặp HS mẫu: thực hành hỏi đáp.  - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.  - 2 HS đọc 2 BT phần *Luyện tập*:  + BT 1: Theo lời Hoa Giấy, hai tiếng bắt vần với nhau là hai tiếng như thế nào?  + BT 2: Tìm những tiếng bắt vần với nhau trong câu thơ Mít tặng Biết Tuốt.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Một số HS trả lời câu hỏi trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.  - HS tìm 1 tiếng cùng vần với tên mình.  - Một số HS trình bày trước lớp. VD: Loan – ngoan, Phương – thương, Hiền – biển, Chiến – tiến...  - HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Tư ngày 25 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 13 Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách nhẩm hoặc tách số.

- Hình thành được bảng cộng có nhớ

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Em học toán.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV cho HS quan sát tranh và nêu đề toán: *Có 8 bạn đang chơi nhảy dây. Sau đó có thêm 3 bạn nữa muốn đến xin chơi. Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn tham gia chơi nhảy dây?*  - GV nêu câu hỏi:  + Trong tranh, các bạn đang làm gì?  + Có bao nhiêu bạn đang chơi nhảy dây?  + Có thêm bao nhiêu bạn đến tham gia chơi cùng?  + Vậy muốn biết tất cả có bao nhiêu bạn tham gia chơi nhảy dây ta làm phép tính gì?  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi nêu kết quả phép tính 8 + 3  - GV kết hợp giới thiệu bài  - GV hướng dẫn HS cách tìm kết quả phép tính 8 + 3 bằng cách đếm thêm.  - GV yêu cầu hs lấy các chấm tròn và thực hiện theo mình  Nêu: Có 8 chấm tròn, đồng thời gắn 8 chấm tròn lên bảng.  - GV tay lần lượt chỉ vào các chấm tròn, miệng đếm 9, 10, 11.  - Vậy 8 + 3 =?  - Muốn tính 8 + 3 ta đã thực hiện đếm thêm như thế nào?  **🡺GV chốt:** Muốn tính 8 + 3 ta thực hiện đếm thêm 3 bắt đầu từ 8.  - Yêu cầu hs sử dụng chấm tròn để tính 8 + 5  - Gọi 2, 3 hs thực hiện tính bằng cách đếm thêm trước lớp.  - HS thực hiện một số phép tính khác và ghi kết quả vào nháp:  9 + 4, 7+ 5  **3.Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **Bài 1**: Tính  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu HS làm bài  - Gọi HS sửa bài  - Hỏi: Muốn tính 8 + 4 ta bắt đầu đếm thêm 4 từ mấy?   - Tương tự với 9 + 3  **=>Gv chốt lại cách thực hiện phép cộng bằng cách “đếm thêm”**  **Bài 2: Tính**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Chiếu bài và chữa bài của HS  - Gọi HS nêu cách tính từng phép tính  **Bài 3: Tính**  - Yêu cầu HS thực hành đếm tiếp trong đầu tìm kết quả  - Gọi HS chữa bài nối tiếp  -Chốt lại cách thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 bằng cách *đếm tiếp*  **4. Hoạt động vận dụng, thực hành:**  **Bài  4: Giải toán**  - Yêu cầu HS nêu đề toán  - Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu HS viết phép tính vào nháp  - Gọi HS nhận xét, bổ sung  - Nhận xét bài làm của HS  **5. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Gọi HS nhắc lại nội dung bài.  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  - Khen đội thắng cuộc | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán*  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:      + Các bạn đang chơi nhảy dây.  + Có 8 bạn đang chơi nhảy dây.  + Có thêm 3 bạn đến tham gia chơi  - HS nêu: 8 + 3  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả  - HS lắng nghe.  - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV  - HS lấy 8 chấm tròn  - HS thao tác trên các chấm tròn của mình, tay chỉ, miệng đếm 9 ,10, 11.  - HS trả lời: 8 + 3 = 11  - 2, 3 HS trả lời    - HS đếm chấm tròn tìm kết quả 8 + 5  - HS thực hành tính  - HS làm một số VD:  9 + 4 = 13  7 + 5 = 12  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS tự nhìn hình vẽ tính kết quả bằng cách đếm thêm  - HS nêu kết quả  - HS khác nhận xét  - HS trả lời: *Đếm thêm 4 bắt đầu từ 8.*  *Đếm thêm 3 bắt đầu từ 9*  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS nêu đề toán  - HS làm bài vào vở  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu cách tính  - HS đổi chéo vở chữa bài.  - HS tính nhẩm  - HS chữa bài nối tiếp  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - 2-3HS nhắc lại cách thực hiện phép cộng.  - HS đọc đề  - HS trả lời  - HS viết phép tính và trả lời  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS chú ý lắng nghe  -HS tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  - Khen đội thắng cuộc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 25 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 27 Kể chuyện đã học: Mít làm thơ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

*a) Rèn kĩ năng nói:*

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn đọc phân vai, kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Mít làm thơ*. (Với những HS khá, giỏi, GV có thể thêm YC kể lại đoạn 2 của câu chuyện theo các vai: người dẫn chuyện, Mít, Biết Tuốt).

- Biết kể chuyện tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt; biết thay đổi giọng kể phù hợp với nội dung.

*b) Rèn kĩ năng nghe:*

*-* Biết lắng nghe bạn kế. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

- Năng lực văn học: Bước đầu biết tưởng tượng và nói lại 1 câu nói, ý nghĩ của các nhân vật trong câu chuyện.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Hình thành các năng lực chung: tự chủ và tự học. Năng lực giao tiếp (chủ động, tự nhiên, tự tin khi nhập vai kể chuyện)..

**b. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiêu: Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành kể từng đoạn câu chuyện *Mít làm thơ*  dựa theo gợi ý. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào, nhóm nào nhớ nội dung câu chuyện, kể hay, biểu cảm.  **2. Thực hành kể chuyện**  **Hoạt động 1: Phân vai, đọc lại truyện *Mít làm thơ* (BT1)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT1  - GV mời 1 nhóm 4 HS phân vai (người dẫn chuyện, Hoa Giấy, Mít, Biết Tuốt) đọc lại truyện *Mít làm thơ* để cả lớp nhớ lại câu chuyện.  - GV mời 1 nhóm 4 HS khác đọc phân vai.  **Hoạt động 2: Kể lại một đoạn truyện em thích (BT 2)**  *a)* Kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm  - GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 2, các gợi ý kể đoạn 1, kể đoạn 2.  - GV gắn chiếu lên bảng các gợi ý (như những điểm tựa) để HS kể từng đoạn câu chuyện.  *b)* Thi kể lại từng đoạn câu chuyện trước lớp  - GV mời lần lượt vài nhóm (mỗi nhóm 2 HS) thi kể từng đoạn câu chuyện trước lớp. GV yêu cầu 1 HS kể đoạn 1, 1 HS kể đoạn 2.  - Sau mỗi nhóm kể, GV và cả lớp vỗ tay, động viên. GV và cả lớp nhận xét, khen ngợi những HS nhớ nội dung câu chuyện, phối hợp ăn ý, kể kịp lượt lời: lời kể linh hoạt, tự nhiên, biểu cảm.  - GV mời thêm 1 hoặc 2 nhóm (mỗi nhóm 4 HS khá, giỏi) hợp tác kể lại đoạn 2 của câu chuyện theo vai trước khi kết thúc tiết học.  *c)* Cuối tiết, GV hướng dẫn cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hấp dẫn theo các tiêu chí: kể đúng nội dung / tiếp nối kịp lượt lời / tự nhiên, sinh động, biểu cảm.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV nhận xét tiết học | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc YC của BT 1: Phân vai, đọc lại truyện *Mít làm thơ* (các vai: người dẫn chuyện, Mít, Hoa Giấy, Biết Tuốt).  - 1 nhóm 4 HS phân vai đọc lại truyện *Mít làm thơ* để cả lớp nhớ lại câu chuyện.  - 1 nhóm 4 HS khác đọc phân vai.  - 1 HS đọc trước lớp yêu của BT 2:  Kể lại các đoạn truyện em thích  a) Đoạn 1: Mít là ai? Mít đến gặp thi sĩ Hoa Giấy là gì? Mít học được điều gì về thơ?  b) Đoạn 2: Mít mời ai đến để tặng thơ? Mít tặng Biết Tuốt câu thơ thế nào? Vì sao các bạn giận Mít?  - HS quan sát.  - Lần lượt vài nhóm HS thi kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp vỗ tay, động viên, nhận xét các bạn kể các đoạn câu chuyện.  - 1 – 2 nhóm hợp tác kể lại đoạn 2 của câu chuyện theo vai trước khi kết thúc tiết học.  - Cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hấp dẫn theo các tiêu chí GV hướng dẫn.  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 25 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 28 Bài viết 2: Viết tên riêng theo thứ tự trong bảng chữ cái**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết đọc bản danh sách học sinh (DSHS) với giọng rõ ràng, rành mạch; ngắt nghỉ hợp lí sau từng cột, từng dòng. Nắm được thông tin cần thiết trong danh sách. Biêt tra tìm thông tin cần thiết.

- Nhận biết tên chung, tên riêng.

- Củng cố kĩ năng sắp xếp tên người (đầy đủ họ, tên) theo TT trong bảng chữ cái, chuẩn bị cho bài lập DSHS.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Hình thành các năng lực chung, năng lực giao tiếp.

**b. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu: Trong cuộc sống, các em không chỉ đọc và viết các bài văn, bài thơ mà còn học đọc, học viết tự thuật, mục lục, danh sách, thời khóa biểu, nội quy,... Bài học hôm nay dạy các em biết đọc một bản DSHS, biết xếp tên các bạn ở tổ theo TT bảng chữ cái để chuẩn bị lập 1 DSHS đơn giản của tổ.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1: Đọc DSHS**  **Mục tiêu:** Biết đọc bản DSHS với giọng rõ ràng, rành mạch; ngắt nghỉ hơi hợp lí sau từng cột, từng dòng. Nắm được thông tin cần thiết cần thiết trong danh sách. Biết tra tìm thông tin cần thiết.  **Cách tiến hành:**  - GV chỉ bản DSHS, đặt CH và hướng dẫn:  + Bản danh sách gồm những cột nào? (Bản danh sách gồm 5 cột: Số TT (1) – Họ và tên (2) – Nam, nữ (3) – Ngày sinh (4) – Nơi ở (5)).  + Tên HS trong danh sách được xếp theo TT nào? (theo TT trong bảng chữ cái).  + GV đọc mẫu bản DSHS theo hàng ngang (không đọc tên cột ở dòng 1): đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; giọng rõ ràng, rành mạch; ngắt nghỉ hơi dài sau từng cột, từng dòng. VD: *một // Nguyễn Việt Anh // nữ // mười lăm, / tháng hai,/ hai nghìn không trăm mười bốn // số 5 / phố Quang Trung*. GV chú ý nghỉ hơi ngắn hơn giữa các cụm từ trong cùng cột. VD: *15/2/2014* hoặc *số 5/ phố Quang Trung*.  - GV chỉ bảng danh sách cho HS đọc:  + GV mời một số HS tiếp nối nhau đọc từng dòng. GV lưu ý HS đọc đúng và rành mạch các chữ số ghi ngày, tháng, năm sinh; nơi ở...  + GV mời 2 HS đọc lại cả bài.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tra tìm nội dung. GV hướng dẫn:  + HS 1 đọc số TT – HS 2 đọc đúng dòng nội dung của số TT đó.  + Hoặc HS 1 nêu họ, tên 1 bạn trong DS, HS 2 nói nhanh ngày sinh, nơi ở của bạn đó...  **Hoạt động 2: Phân biệt tên chung, tên riêng**  **Mục tiêu:** Biết phân biệt tên chung, tên riêng.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu YC của BT, mời từng cặp HS đọc tiếp nối các từ ở dòng thứ hai của cột 1 và cột 2: một HS đọc dòng thứ hai của cột 1; một HS đọc dòng thứ hai cột 2.  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại theo thứ tự trên, trả lời CH: Cách viết các từ ở nhóm 1 và nhóm 2 khác nhau như thế nào? Vì sao?  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + Nhóm 1 là nhóm ghi các tên chung, không viết hoa.  + Nhóm 2 là nhóm ghi các tên riêng, phải viết hoa.  - GV nhắc HS ghi nhớ nội dung trên.  **Hoạt động 3: Viết tên riêng HS trong tổ, xếp tên theo thứ tự trong bảng chữ cái (BT 3)**  **Mục tiêu:** Biết viết tên riêng HS trong tổ, xếp tên theo TT trong bảng chữ cái.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu YC của BT, nhắc HS viết đầy đủ họ tên, tên 5 bạn trong tổ, xếp tên theo đúng TT trong bảng chữ cái.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV chấm và chữa một số bài của HS.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV nhận xét tiết học | - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc bản DSHS.  - HS nghe GV hướng dẫn, chơi trò chơi tra tìm nội dung.  - Từng cặp HS đọc tiếp nối.  - Cả lớp đọc lại theo thứ tự GV đã hướng dẫn, trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung.  - HS lắng nghe.  - HS hoàn thành BT vào VBT.  - HS lắng nghe GV chữa bài, nhận xét.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 26 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 14 Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách làm tròn 10.

- Hình thành được bảng cộng có nhớ

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” để ôn lại các phép tính có tổng bằng 10 và 10 cộng với một số  - GV kết hợp giới thiệu bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Mục tiêu****: Biết sử dụng chấm tròn tính được phép cộng có nhớ bằng cách* *làm tròn 10.*  - GV cho HS quan sát tranh và nêu đề toán: *Bạn Hà có 9 quả na. Bạn có thêm 4 quả na nữa. Hỏi Bạn Hà có tất cả bao nhiêu quả na?*  - GV nêu câu hỏi:  + Bạn Hà có bao nhiêu quả na trong khay?  + Bạn có thêm bao nhiêu quả na nữa?  + Vậy muốn biết bạn Hà có tất cả bao nhiêu quả na ta làm phép tính gì?  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - Vậy bạn Hà có bao nhiêu quả na?  - Con đã thực hiện tính 9 + 4 như thế nào?  - GV hướng dẫn HS cách tìm kết quả phép tính 9 + 4 bằng cách làm cho tròn 10.  - GV cho HS xem video hoạt hình tìm kết quả phép cộng 9 + 4 bằng cách làm tròn 10.  - Gọi HS nêu nhận xét video vừa xem.  - GV yêu cầu HS lấy các chấm tròn và  hướng dẫn hs thực hiện theo cách bạn voi vừa làm.  - GV đọc phép tính 9 + 4, đồng thời gắn 9 chấm tròn lên bảng vào bảng ô đã chuẩn bị  - GV lấy thêm 4 chấm tròn  -GV cho HS thực hiện tính theo nhóm giống cách của bạn voi    - Gọi 2 đại diện 2 nhóm trình bày trước lớp.  - GV cho HS tiếp tục thực hiện tính với phép tính 8 + 4 bằng cách sử dụng chấm tròn và bảng ô vuông  - Muốn tính 8 + 4 ta đã thực hiện bằng cách làm tròn 10 nh  ư thế nào?  - GV chốt ý: *Cách tìm kết quả phép cộng bằng cách làm tròn 10*  - Cho HS thực hiện một số phép tính khác và ghi kết quả vào nháp:  9 + 5,   7+ 6  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  ***Mục tiêu:*** *Củng cố được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập*  **Bài 1: Tính**  9 + 3 = ?  8 + 3= ?  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu HS làm bài  - Gọi HS trả lời kết quả    - Hỏi: Muốn tính 9 + 3 ta làm như thế nào?  - Tương tự với 8 + 3  🡺 GV chốt lại cách thực hiện phép cộng bằng cách “ làm tròn 10”.  **Bài 2: Tính**  - GV yêu cầu hs nêu đề bài  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Chiếu bài và chữa bài của HS  - Gọi HS nêu cách tính từng phép tính  *9 + 2= 11; 9 + 5= 14; 8 + 4 = 12; 8 + 5= 13*.  - Yêu cầu HS đổi chéo vở chữa bài.  - GV hỏi thêm để HS hiểu tại sao phải tách 1 khi cộng với 9 và lại tách 2 khi cộng với 8?  **Bài 3: Tính**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - Yêu cầu hs thực hành tính làm tròn 10 trong đầu tìm kết quả viết ra nháp  - Gọi HS chữa bài nối tiếp  - GV đưa ra kết quả đúng  ***🡺*GV kết luận:**Chốt lại cách thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 bằng cách làm tròn 10.  **Bài 4: Giải toán**  - Yêu cầu HS nêu đề toán  *-* Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu HS viết phép tính vào nháp  - Gọi HS nêu phép tính  - Nhận xét bài làm của HS  - GV đưa ra kết quả đúng  - GV nhấn mạng lưu ý về cách giải bài toán có lời văn  **5. Củng cố, dặn dò 3’**  - GV tổ chức cho hs tham gia trò chơi “*Ong tìm hoa*”  để mở rộng thêm các phép tính cộng trong phạm vi 20  - Tổng kết trò chơi  - Dặn HS tìm một tính huống trong thực tiễn có sử dụng phép tính cộng trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp.  - Nhận xét tiết học | - HS tham gia trò chơi    - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + Bạn Hà có 9 quả na trong khay.  + Bạn có thêm 4 quả na nữa.  - HS nêu: 9 + 4  - HS nêu kết quả.  - HS nêu cách tính bằng cách đếm thêm hoặc đếm tiếp.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS xem clip  - HS nêu nhận xét  - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV  - HS lấy 9 chấm tròn vào bảng ô  - HS lấy thêm 4 chấm tròn  - HS thực hiện tính theo nhóm thao tác trên các chấm tròn của mình, tay chỉ, vào 1 chấm tròn bên phải, miệng nói 9 + 1 bằng 10. Sau đó gộp thêm 3, nói vậy 9 + 4 = 13.  -Đại diện 2 nhóm sử dụng các chấm tròn trình bày cách tính  - HS dùng chấm tròn tính  8 + 4  - HS trả lời: Tách 2 ở 4  gộp với 8 để được 10 rồi lấy 10 cộng với 2 bằng 12.  - HS lắng nghe  - HS làm một số VD:  9 + 5 = 14  7 + 6 = 13    - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS tự nhìn hình vẽ tính kết quả bằng cách làm tròn 10  - HS nêu kết quả  - HS khác nhận xét  - HS trả lời ; Tách 1 ở 3 gộp với 9 được 10 rồi lấy   10 + 2 = 12  HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS nêu đề toán  - HS làm bài vào vở  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu cách tính  - HS đổi chéo vở chữa bài.  - HS suy nghĩ và trả lời  3.  - HS nêu đề bài  - HS tính nhẩm và ghi kết quả ra nháp  - HS chữa bài nối tiếp.  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện cách tính  - HS đọc đề  - HS trả lời  - HS viết phép tính và trả lời  - HS khác nhận xét, bổ sung    - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 26 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 6 Phòng tránh ngộ đọc khi ở nhà (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể tên được một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

- Phát triển NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc. Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.

**b. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (tiết 2).  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 3: Những việc làm để phòng tránh và xử lí ngộ độc qua đường ăn uống khi ở nhà**  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được những việc làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà thông qua quan sát tranh ảnh.  - Đề xuất những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộc độc.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***Screenshot_16  **-** GV yêu HS:  *+ Quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 3 SGK trang 16 và trả lời câu hỏi: Mọi người trong gia đình bạn An và bạn Hà đang làm gì để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống?*  *+ Em và các thành viên trong gia đình cần làm gì để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống?*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  **3. Hoạt động luyện tập, vận dụng:**  **Hoạt động 4: Đóng vai xử lí tình huống**  **a. Mục tiêu**: Đưa ra các tình huống xử lí khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu HS:  + Nhóm chẵn: Tập cách ứng xử khi bản thân bị ngộ độc.  + Nhóm lẻ: Tập cách ứng xử khi người nhà bị ngộc độc.  + Các nhóm thảo luận, phân vai và tập đóng trong nhóm. Screenshot_17  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm lên đóng vai trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần đóng vai của các bạn  - GV bình luận và hoàn thiện phần đóng vai của HS.  - GV chốt lại nội dung toàn bài: *Một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng trong gia đình có thể gây ngộ độc. Vì vậy, chúng ta cần phải bảo quản thức ăn, đồ uống đảm bảo vệ sinh; cất giữ thuốc và đồ dùng cẩn thận.*  **4. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS về nhà chuẩn bị cho bài học sau | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trao đổi, thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *- Mọi người trong gia đình bạn An và bạn Hà phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống bằng cách: đạy lồng bàn mâm cơm khi chưa ăn; để thuốc vào tủ thuốc; cất giữ các chất tẩy rửa và hóa chất ở chỗ riêng, xa chỗ thức ăn và có nhãn mác để tránh sử dụng nhầm lẫn.*  *- Để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống, em và các thành viên trong gia đình cần: Vệ sinh tay chân sạch sẽ khi ăn; giữ gìn vệ sinh môi trường sống; đạy thức ăn kín trước và sau khi dùng bữa; để dụng cụ nấu ngay ngắn, đúng nơi quy định.*  - HS lắng nghe, thực hiện phân vai và tập đóng trong nhóm.  - HS trình bày:  Con: Bố ơi, con buồn nôn và đau bụng quá.  Bố: Chắc là do con vừa uống sữa lạnh quá hoặc hết hạn sử dụng rồi. Để bố lấy thuốc đau bụng cho con và theo dõi thêm. Nếu con không đỡ bố sẽ đưa con đế bệnh viện kiểm tra.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 27 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 29+30 Đọc sách báo viết về tình bạn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang đến lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe sách báo vừa đọc, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2. Hiểu nội dung câu chuyện.

- Nhận biết được văn bản truyện, thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Hình thành các năng lực chung, năng lực giao tiếp. Phát triển năng lực văn học.

**b. Phẩm chất**: Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập, lao động, rèn luyện của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - Cả lớp đồng thanh hát bài hát:  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  **Mục tiêu:** Nắm được YC của bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc YC 1.  - Sau khi HS 1 đọc xong YC 1, GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: YC mỗi HS bày trước mặt sách báo các em mang đến lớp, có thể là sách báo viết về bạn bè, có thể là sách báo viết về nội dung khác nếu HS chưa chọn được sách báo đúng chủ điểm.  - GV mời một số HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển truyện của mình: tên truyện, tên tác giả, tên NXB. GV VD: Tôi giới thiệu với các bạn cuốn *Truyện đọc lớp 2*, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. / Tôi giới thiệu với các bạn cuốn *Những ngôi sao trên bầu trời thành phố* của tác giả Nguyễn Phan Quế Mai, NXB Kim Đồng. Cuốn sách này có nhiều câu chuyện rất hấp dẫn...  - GV mời HS 2 đọc YC 2, sau đó tra mục lục quyển sách mình mang đến lớp, tìm 1 truyện (hoặc một bài thơ) để đọc; nói với thầy, cô em đã chọn được truyện nào, ở trang nào.  - GV nhắc HS: Nếu không mang sách đến lớp, các em có thể đọc truyện *Sinh nhật của Ma-ri-ca* hoặc tìm đọc truyện trong thư viện mini của lớp. Khi đọc sách, các em nên viết vào vở hoặc *Phiếu đọc sách* vài câu về nhân vật hoặc câu thơ mình yêu thích.  - GV mời HS 3 đọc YC 3. GV: Khi đọc sách, các em chú ý đọc kĩ một đoạn truyện hoặc mẩu truyện em thích để tự tin đọc (hoặc kể) lại cho các bạn nghe. Các em có thể đổi sách cho các bạn để biết thêm một cuốn sách mới.  **Hoạt động 2: Tự đọc sách**  **Mục tiêu:** HS tự đọc sách.  **Cách tiến hành:**  - GV bảo đảm yên tĩnh cho HS đọc. GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  **Hoạt động 3: Đọc cho các bạn nghe**  **Mục tiêu:** Tự tin đọc truyện trước cả lớp. Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe sách báo vừa đọc, tốc độ đọc phù hợp.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc cho bạn cùng nhóm nghe.  - GV mời một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc.  - HS đọc xong, GV tổ chức cho cả lớp đặt CH để hỏi thêm. GV hướng dẫn cả lớp hỏi: “Trong MLS của bạn còn có những câu chuyện nào hay?”, hoặc hỏi về nội dung câu chuyện *Sinh nhật của Ma-ri-ca*: “Bạn thấy cách thầy giáo và các bạn HS tổ chức sinh nhật cho *Ma-ri-ca* có gì hay?” hoặc: “Cách thầy giáo và lớp của *Ma-ri-ca* tổ chức sinh nhật cho một bạn HS có gì khác cách lớp chúng ta thường làm?”.  - GV tổ chức cho HS bình chọn bạn đọc to, rõ, đọc hay, cung cấp những thông tin, mẩu truyện thú vị.  - GV hướng dẫn HS thành lập các nhóm tự đọc sách để trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách. GV mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc YC 1.  - HS bày trước mặt sách báo viết về bạn bè, có thể là sách báo viết về nội dung khác nếu HS chưa chọn được sách báo đúng chủ điểm.  - HS nghe GV hướng dẫn, giới thiệu với các bạn quyển truyện của mình.  - HS đọc YC 2, sau đó tra mục lục quyển sách mình mang đến lớp, tìm 1 truyện (hoặc một bài thơ) để đọc; nói với thầy, cô em đã chọn được truyện nào, ở trang nào.  - HS lắng nghe, những HS không mang sách đến lớp đọc truyện Sinh nhật *Ma-ri-ca*.  - HS 3 đọc YC 3. Cả lớp thực hiện YC 3.  - HS đọc sách (đến hết tiết 1).  - HS đọc truyện cho bạn cùng nhóm nghe.  - Một số HS đọc trước lớp.  - Cả lớp thảo luận.  - Cả lớp và GV bình chọn.  - HS thành lập các nhóm tự đọc sách để trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách. HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 27 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 15 Luyện tập (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách đếm thêm và cách làm tròn 10.

- Hình thành được bảng cộng có nhớ

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1.Hoạt động khởi động:**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Đố bạn” theo cặp. Bạn A viết một phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 ra nháp hoặc ra bảng con đố bạn B tìm kết quả và nói cách tính. Đổi vai cùng thực hiện.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động luyện tập , vận dụng:**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**  https://lh3.googleusercontent.com/y1YTv-E7BmGXLjhrNLHIZjaOWwx383cn-VqbiL7soFN1N3GM3Fs5qrhxB678lF0eNfeAZF-_W_k2bfhUXZUy6vVxCHOeUHvReqp1CUdZLRcBZhWTfNqP1Q-KdviMUzVoh6u80dmP5We9w_5bJyr9Yw  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát phép cộng ghi trên mỗi tấm thẻ (các con vật đang cầm trên tay) và lựa chọn số thích hợp với kết quả của từng phép tính (ghi trên mỗi cánh diều)  - Yêu cầu HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính  - GV tổ chức cho HS chơi theo cặp, chuẩn bị sẵn các thẻ phép tính, một bạn lấy ra một thế phép tính để bạn khác nếu kết quả phép tính và ngược lại. Hoặc cũng có thể chuẩn bị các thể trắng để HS tự viết phép tính rồi đó bạn viết kết quả thích hợp.  **Bài tập 2**  https://lh4.googleusercontent.com/W1B9o0wdFYe7xIvG2NXUiBxnXc4Ssq7u9EOfJSlvJFWjAXY5l-xYR1xNdwjIx8eYDTh2TEKf-Wi4IzQitgJqjCj0cpAMlhE4NgBbAyzRc7OBKY2KuoOWT7PP8h_By_JT8LEAEkyKFRCelpng5L2LDQ  - Cá nhân HS tự làm bài 2, thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  -  GV hướng dẫn HS cách làm các bài có hai phép cộng liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái qua phải. Ví dụ: 9 + 1 + 7 = 10 + 7 = 17.  **3. Hoạt động cuảng cố-nối tiếp:**  - Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Yêu cầu HS về nhà xem trước các bài tập của tiết 2 | - HS quan sát, thực hiện các phép tính  - HS trao đổi, thảo luận tìm ra đáp án    - HS làm bài tập cá nhân, thảo luận với bạn bên cạnh    - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 27 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 9 Hát về Sao Nhi đồng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS cùng tham gia hát một số bài hát về Sao Nhi đồng.

GDLTCM-ĐĐLS: Tham gia các hoạt động của Sao Nhi đồng, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của Nhà trường.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- HS chọn bài hát và biểu diễn.

- HS tích cực rèn luyện để trở thành những ngôi sao sáng.

**b. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:** GV điều hành lớp và nêu hoạt động Hát về Sao Nhi đồng.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **a. Mục tiêu:**  - HS chọn bài hát về Sao Nhi đồng và biểu diễn trước lớp.  - Chia sẻ được cảm xúc về tiết mục văn nghệ mình yêu thích nhất.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Luyện tập các bài hát trong nhóm***  - GV chia lớp thành các nhóm (khoảng 4 nhóm/lớp).  - GV yêu cầu mỗi nhóm chọn ra bài hát và tập biểu diễn trong nhóm theo một trong số các bài hát về Sao Nhi đồng như: *Sao vui của em, Năm cánh sao vui, Nhanh bước nhanh nhi đồng.* Screenshot_14  ***(2) Tổ chức biểu diễn trước lớp***  - GV tổ chức cho các nhóm biểu diễn trước lớp.  - GV tổ chức cho HS bình chọn nhóm biểu diễn hay và ấn tượng.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc về tiết mục văn nghệ mà mình thích nhất.  - GV yêu cầu HS đọc to tên của các ngôi sao trong SGK trang 12. Screenshot_15  - GV hướng dẫn HS cùng nhắc nhở nhau tích cực rèn luyện để trở thành những ngôi sao sáng.  GDLTCM-ĐĐLS: Tham gia các hoạt động của Sao Nhi đồng, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của Nhà trường.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Nhận xét tiết học | - HS chia thành các nhóm.  - HS luyện tập biểu diễn theo nhóm.  - HS biểu diễn trước lớp.  - HS bình chọn nhóm biểu diễn hay và ấn tượng nhất.  - HS đọc bài.  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**